TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 320/2024/HS-PT
Ngày: 25-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tào**

Các Thẩm phán: ông **Đinh Phước Hòa**

bà **Võ Thị Ngọc Dung**

Thư ký phiên toà: ông **Phạm Văn Phong** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Văn Thành** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo Huỳnh Thanh D và đồng phạm về tội "*Giết người*". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

1. Huỳnh Thanh D; tên gọi khác: T, N; Sinh ngày 28/10/2006 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 10 tháng 02 ngày), tại tỉnh Phú Yên. Nơi thường trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nơi sinh sống: Thôn L, xã A, TP ., tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh D1, sinh năm 1981 và bà Trần Thị Hồng D2, sinh năm 1984; có 01 anh; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/11/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Võ Ngọc Đ; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/9/2006 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 11 tháng 24 ngày), tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc H, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; có 01 anh;

tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/11/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Huy C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/5/2006(Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tuổi 03 tháng 29 ngày), tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vũ C1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985; có 01 em; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Trần V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/01/2006(Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 07 tháng 24 ngày), tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C2, sinh năm 1982, và bà Trần Thị Kim T2, sinh năm 1987, Có 01 em; tiền án, tiền sự; Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:*

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Huỳnh Thanh D: ông Huỳnh Thanh D1, sinh năm 1981, nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; bà Trần Thị Hồng D2, sinh năm 1984, nơi cư trú: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên – là cha mẹ của bị cáo. Ông D1 có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Võ Ngọc Đ: ông Võ Ngọc H, sinh năm 1976, bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên – là cha mẹ của bị cáo. Ông H có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Nguyễn Huy C: ông Nguyễn Vũ C1, sinh năm 1978, bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên – là cha mẹ của bị cáo. Bà T1 có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Nguyễn Trần V: ông Nguyễn Thanh C2, sinh năm 1982, bà Trần Thị Kim T2, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên – là cha mẹ của bị cáo. Bà T2 có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo:*

- *Người bào chữa cho bị cáo* Huỳnh Thanh D: Ông Ngô Tấn H1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo* Nguyễn Huy C, Nguyễn Trần V: Luật sư Nguyễn N1 - Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Võ Ngọc Đ*:* Bà Nguyễn Thị Khánh D3 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/8/2022, do có mâu thuẫn với Đỗ Thành N2 nên Lê Văn T3 rủ Hồ Thanh N3, Trần Nhật A đi tìm Nhơn để đánh, Nhật A điều khiển xe chở T3 cầm rựa, N3 cầm dao tự chế đi tìm N2, trên đường đi gặp Trần Ngọc C3, T3 rủ C3 cùng đi đánh N2, C3 đồng ý điều khiển xe chở T3 cùng đi đến trước trường mầm non xã A, huyện T thấy N2 đang đứng cùng Võ Ngọc Đ, Huỳnh Thanh D, Nguyễn Trần V, Nguyễn Huy C, Đặng Đình H2 nên nhóm T3 dùng xe lại. T3 dùng rựa chém trúng vào vùng hông và tay của N2 gây thương tích rồi lên xe bỏ chạy, nhóm của N2 rượt đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại khu vực trường mầm non. Dun nói về nhà lấy hung khí đi tìm nhóm T3 để đánh lại thì Đ, N2, V, C và Đình H2 đồng ý. Dun cùng với Đình H2, V và N2 về nhà V và D lấy 02 cái rựa và 02 con dao tự chế bỏ trong bao cước rồi quay lại trường mầm non. Nguyễn Huy H3 và Đỗ Ngọc K nghe tin có đánh nhau nên đến gặp nhóm D, D rủ K và Huy H3 đi tìm nhóm T3 đánh thì K và Huy H3 đồng ý. Dun đưa cho K và Đ mỗi người cầm 01 dao tự chế; N2 và D mỗi người cầm 01 cái rựa, V điều khiển xe chở D và Đ; Huy H3 chở K; C chở N2; Đình H2 đi một mình đến nhà T3 ở thôn X, xã A, thành phố T. Đến nơi, thấy nhóm T3 đang ở trước nhà nên nhóm D quay xe lại, K, Đ và D cầm hung khi rượt đánh nhóm T3, Lê Văn T4 (anh ruột T3) cầm 01 cái rựa chạy ra đánh lại nhóm D thì bị rượt đuổi chạy qua tiệm S1 đối diện nhà T3, K và Đ cầm dao tự chế, D cầm rựa đánh ép anh T4 vào góc tường dùng dao tự chế, rựa chém liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng đầu, tay và chân, C cầm đá ném vào người anh T4 gây thương tích. Huy H3 cũng tham gia đuổi đánh nhưng không đánh được ai, Sau khi chém T4, D cầm rựa chém trúng vào tay, chân của T3 gây thương tích, Ông Lê Tân T5 (cha của T4 và T3) ôm giữ K can ngăn thì T4 dùng rựa chém trúng vào đầu của K và bàn tay của ông T5 gây thương tích. N2 cầm rựa cùng với V và Đình H2 đứng ngoài chờ. Sau khi đánh, Đình H2 chở D; Huy H3 chở K; V chở Đ; C chở N2 bỏ chạy. Anh T4, T3 và ông T5 được đưa đi cấp cứu.

Các Kết luận giám định pháp y về thương tích số 359, 360, 361, 362 và 364 ngày 10, 11, 12/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận thương tích của Đỗ Thành N2 là 02%, của Lê Tân T5 là 07%, của Lê Văn T3 là 05%, của Lê Văn T4 là 36%, của Đỗ Ngọc K là 02%.

- Lê Văn T3, Hồ Thanh N3, Trần Nhật A và Trần Ngọc C3 cùng thống nhất có hành vi dùng rựa chém Đỗ Thành N2 gây thương tích tỷ lệ 02%. Huỳnh Thanh D, Võ Ngọc Đ, Đỗ Ngọc K, Nguyễn Huy C, Nguyễn Huy H3, Đỗ Thành N2, Nguyễn Trần V và Đặng Đình H2 cùng thống nhất có hành vi dùng rựa chém Lê Văn T3 gây thương tích tỷ lệ 05%. Lê Văn T4 có hành vi dùng ra chém gây thương tích cho Đỗ Ngọc K 02%, Lê Tân T5 07%. Nhơn, T3, K, T5 đều có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thành D4, Võ Ngọc Đ, Đỗ Ngọc K, Nguyễn Huy C, Nguyễn Huy H3, Đỗ Thành N2, Nguyễn Trần V, Đặng Đình H2 phạm tội " Giết người ".

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Huỳnh Thanh D áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo Huỳnh Thành D4, Võ Ngọc Đ, Đỗ Thành N2 áp dụng thêm Điều 15, 91, khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Huy C, Nguyễn Trần V, Đặng Đình H2 áp dụng thêm Điều 15, 91, khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 BLHS. Các bị cáo Đỗ Ngọc K, Nguyễn Huy H3 áp dụng thêm Điều 15, khoản 1 Điều 54, 57 BLHS.

Xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Thanh D 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù .Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/11/2022.

- Bị cáo Võ Ngọc Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/11/2022.

- Bị cáo Đỗ Ngọc K 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến ngày 19/4/2023.

- Bị cáo Nguyễn Huy C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Huy H3 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Đỗ Thành N2 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Trần V 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Đặng Đình H2 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; về án phí và thông báo về quyền kháng cáo

Trong các ngày 25/3/2024, 18/3/2024 và ngày 20/3/2024, các bị cáo Huỳnh Thanh D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Trần V và Võ Ngọc Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thanh D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Trần V và Võ Ngọc Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 30/8/2022, tại thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên, do bị Lê Văn T4 cầm rựa đuổi đánh nên Huỳnh Thành D4, Võ Ngọc Đ, Đỗ Ngọc K, Nguyễn Huy C, Nguyễn Huy H3, Đỗ Thành N2, Nguyễn Trần V và Đặng Đình H2 đã có hành vi thống nhất cùng nhau dùng rựa, dao tự chế, gạch đánh, chém liên tiếp nhiều cái vào đầu, tay và chân của anh Lê Văn T4, anh T4 được mọi người

đưa đi cấp cứu kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị thương tích tỷ lệ 36%.

Với hành vi trên, án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thành D4, Võ Ngọc Đ, Đỗ Ngọc K, Nguyễn Huy C, Nguyễn Huy H3, Đỗ Thành N2, Nguyễn Trần V, Đặng Đình H2 phạm tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS là đúng pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Thanh D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Trần V và Võ Ngọc Đ; nhận thấy: Các bị cáo phạm tội "Giết người" theo quy định tại khoản Điều 123 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm. Án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội; vai trò của từng bị cáo trong vụ án; hậu quả chưa chết người; các bị cáo là người chưa thành niên (tính đến ngày phạm tội 30/8/2022, bị cáo Huỳnh Thanh D 15 năm 10 tháng 02 ngày tuổi; bị cáo Võ Ngọc Đ 15 năm 11 tháng 24 ngày tuổi; bị cáo Nguyễn Huy C 16 năm 03 tháng 29 ngày tuổi; bị cáo Nguyễn Trần V 16 năm 07 tháng 24 ngày tuổi). Đồng thời cũng như xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường đủ 16.000.000 đồng cho người bị hại (trong đó bị cáo V có ông nội là người có công cách mạng) để xử phạt Huỳnh Thanh D 02 năm 06 tháng tù; Võ Ngọc Đ 02 năm tù; Nguyễn Trần V 01 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Đối với bị cáo Nguyễn Huy C, tuy trong giai đoạn phúc thẩm có cung cấp bổ sung tài liệu có ông nội là người có công với cách mạng; tuy nhiên xét thấy mức án 02 năm tù mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên không có cơ sở để chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Huỳnh Thanh D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Trần V và Võ Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thanh D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Trần V và Võ Ngọc Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. (trong đó bị cáo Huỳnh Thanh D áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 BLH; các bị cáo Huỳnh Thành D4, Võ Ngọc Đ áp dụng thêm Điều 15, 91, khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 BLHS; các bị cáo Nguyễn Huy C, Nguyễn Trần V áp dụng thêm Điều 15, 91, khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 BLHS); **Xử phạt:**

- Bị cáo Huỳnh Thanh D 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/11/2022.

- Bị cáo Võ Ngọc Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/11/2022.

- Bị cáo Nguyễn Huy C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Trần V 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên.

3. Án phí phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Thanh D, Nguyễn Huy C, Nguyễn Trần V và Võ Ngọc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào